HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; chế độ hỗ trợ kết thúc nhiệm kỳ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 23 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2215/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; chế độ hỗ trợ kết thúc nhiệm kỳ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); chế độ hỗ trợ kết thúc nhiệm kỳ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền đồng ý thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng bằng văn bản, trừ các trường hợp sau đây:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang trong thời gian xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ thôi việc đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố dôi dư do sắp xếp lại tổ chức, nhân sự và chế độ trợ cấp bổ sung hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, khu phố trên địa bàn tỉnh.

c) Các đối tượng thuộc diện hưởng chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành ở Trung ương.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh kết thúc nhiệm kỳ.

Điều 3. Chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được bầu cử, bổ nhiệm chức vụ trong cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã từ 12 (mười hai) tháng trở lên khi thôi giữ chức vụ (xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ) nhưng chưa đủ điều kiện nghỉ hưu mà không được chuyển sang chức danh người hoạt động không chuyên trách khác thì hưởng chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được tuyển dụng, bố trí vào các chức danh thuộc khối chính quyền từ 12 (mười hai) tháng trở lên, khi thôi việc

theo nguyện vọng thì hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Mức trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng

Cứ mỗi năm làm việc giữ chức danh không chuyên trách được hỗ trợ bằng ½ (một phần hai) tháng phụ cấp hiện hưởng gồm: Mức phụ cấp, trợ cấp theo chức danh. Mức trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng thấp nhất bằng 01 (một) tháng phụ cấp hiện hưởng.

4. Thời gian công tác được tính để hưởng chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng

Thời gian công tác được tính hưởng chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc theo nguyện vọng là thời gian công tác liên tục giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại tỉnh Bình Thuận chưa được hưởng chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ, thôi việc. Trường hợp thời gian công tác kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ tính thời gian công tác giữ chức danh chính. Thời gian công tác nếu có tháng lẻ thì tính như sau:

a) Trường hợp dưới 03 (ba) tháng thì không tính.

b) Từ đủ 03 (ba) tháng đến đủ 06 (sáu) tháng thì được tính bằng ½ (một phần hai) năm làm việc.

c) Từ trên 06 (sáu) tháng đến dưới 12 (mười hai) tháng thì được tính bằng 01 (một) năm làm việc.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ kết thúc nhiệm kỳ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố

1. Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận công tác trọn 01 nhiệm kỳ thì được hỗ trợ bằng 03 (ba) tháng phụ cấp và trợ cấp hiện hưởng. Trưởng thôn, khu phố công tác trọn 01 nhiệm kỳ thì được hỗ trợ bằng 06 (sáu) tháng phụ cấp và trợ cấp hiện hưởng.

2. Thời gian công tác giữ các chức danh không chuyên trách ở thôn, khu phố của các nhiệm kỳ trước không tính để hỗ trợ khi kết thúc nhiệm kỳ.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp, hỗ trợ do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cân đối trong nguồn ngân sách của địa phương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 23 (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b). Thanh.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh